



BÁO CÁO KỸ THUẬT 1

**Danh sách thủ tục hành chính tác động đến
đầu tư trực tiếp nước ngoài quy định trong
các đạo luật liên quan đến ngành công thương**

MÃ HOẠT ĐỘNG: RA-2

***“Hỗ trợ Bộ Công Thương rà soát các đạo luật quy định các thủ tục hành
chính đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài”***

Hà Nội, tháng 11 năm 2015

Tác giả: Ông Nguyễn Văn Cương – Chuyên gia PMU 1

Tài liệu này được soạn thảo với sự hỗ trợ tài chính từ Ủy ban châu Âu. Quan điểm trong tài liệu này là của tác giả và vì vậy không thể hiện quan điểm chính thức của Ủy ban châu Âu cũng như Bộ Công Thương.

MỤC LỤC

II. DANH SÁCH CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TÁC ĐỘNG ĐẾN CÁC LĨNH VỰC ĐÀU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI THUỘC NGÀNH CÔNG THƯƠNG	6
II.1 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh xăng dầu	6
Điều kiện sản xuất xăng dầu	6
Điều kiện đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu.....	6
Điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu	7
Điều kiện đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	8
Điều kiện đối với đại lý bán lẻ xăng dầu	9
Điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu	9
II.2 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng	10
Điều kiện sản xuất, chế biến LPG.....	10
Điều kiện đối với trạm nạp LPG vào chai.....	11
Điều kiện đối với cửa hàng bán LPG chai.	11
Điều kiện đối với trạm nạp LPG vào ô tô	12
Điều kiện đối với trạm cấp LPG	12
Điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG.....	12
Điều kiện kiểm định chai chứa LPG	13
II.3 Các thủ tục hành chính liên quan đến cung cấp dịch vụ giám định thương mại..	14
Điều kiện kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.....	14
II.4 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh tiền chất thuốc nổ	15
Điều kiện kinh doanh tiền chất thuốc nổ.....	15
Điều kiện sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất thuốc nổ	16
II.5 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh hóa chất trừ các chất bị cấm theo Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học	16
Điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	17
Điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh.....	18
Điều kiện sản xuất hóa chất Bảng 1	19
Điều kiện sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	20
Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	20

Điều kiện sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF	21
II.6 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh phân bón vô cơ.....	22
Điều kiện sản xuất phân bón	22
Điều kiện nhập khẩu tự động phân bón	23
II.7 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh rượu	23
Điều kiện sản xuất rượu	23
Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu	24
II.8 Các thủ tục hành chính liên quan đến mua bán thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá, máy móc và trang thiết bị sản xuất thuốc lá.....	25
Điều kiện cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá.....	25
Điều kiện cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá	26
Điều kiện cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.....	28
Điều kiện cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá.....	28
Điều kiện nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuộn điếu thuốc lá.....	29
Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	30
Điều kiện nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	30
Điều kiện, trình tự thủ tục đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu; di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	31
II.9 Các thủ tục hành chính liên quan đến Sở giao dịch hàng hóa.....	31
Điều kiện thành lập Sở giao dịch hàng hóa.....	31
II.10 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh thực phẩm	32
Điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm	32
Điều kiện quảng cáo thực phẩm.....	33
II.11 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh xuất khẩu gạo.....	34
Điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.....	34
II.12 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh.....	34
Điều kiện kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh.....	34
II.13 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt.....	35
Điều kiện kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt.....	35
II.14 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	36

Điều kiện kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng.....	36
II.15 Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động nhượng quyền thương mại....	36
Điều kiện hoạt động nhượng quyền thương mại.....	36
II.16 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh tiền chất công nghiệp.....	37
Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp.....	37
II.17 Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.....	37
Điều kiện để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan đến mua bán hàng hoá tại Việt Nam	37
Điều kiện để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền xuất khẩu, được mua hàng hoá tại Việt Nam để xuất khẩu ra nước ngoài, bao gồm hàng hoá do doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp khác nhập khẩu vào Việt Nam đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác	38
Điều kiện để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền nhập khẩu được nhập khẩu hàng hoá từ nước ngoài vào Việt Nam	38
Điều kiện để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền phân phối được phân phối các hàng hoá sản xuất tại Việt Nam và các hàng hoá nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam	38
Điều kiện lập cơ sở bán lẻ.....	39
II.18 Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động thương mại điện tử.....	39
Điều kiện thiết lập website thương mại điện tử bán hàng.....	39
Điều kiện thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.....	40
Điều kiện tiến hành hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử.....	40
II.19 Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động dầu khí	41
Điều kiện đối với hoạt động dầu khí.....	41
II.20 Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp	41
Điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	41
Đối tượng kinh doanh theo phương thức đa cấp.....	42
III. KHUYẾN NGHỊ	43

I. MỤC TIÊU

Cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của quá trình đổi mới, phát triển và hội nhập của Việt Nam. Có thể nói, công tác cải cách thủ tục hành chính đã đạt được những kết quả nhất định. Rất nhiều thủ tục hành chính liên quan đến phát triển kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực thu hút đầu tư, được rà soát thường xuyên nhằm đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả, giúp giảm thiểu khó khăn cho các doanh nghiệp nước ngoài khi tham gia đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

Kể từ khi Luật Đầu tư nước ngoài được ban hành năm 1987, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã tăng lên đáng kể, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Việt Nam cũng đã áp dụng nhiều chính sách và liên tục đổi mới nhằm thu hút đầu tư nước ngoài mạnh mẽ hơn nữa. Cụ thể là, Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư sửa đổi và Luật Doanh nghiệp sửa đổi, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài dễ dàng tìm thấy cơ hội đầu tư tại thị trường Việt Nam; Chính phủ đã tiến hành đánh giá tổng thể hệ thống pháp luật để đồng bộ hóa và tránh xung đột chồng chéo trong các văn bản quy phạm pháp luật. Về vấn đề cải cách hành chính, Chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp cắt giảm thời gian làm thủ tục cấp giấy phép từ 537 giờ xuống còn 201 giờ một năm và dự kiến sẽ tiếp tục giảm xuống còn 171 giờ vào năm 2015, tương đương với các nước ASEAN + 6; thời gian thông quan hàng hóa cũng đã được giảm xuống còn 63 giờ, bảo hiểm xã hội giảm từ 335 giờ xuống 108 giờ và dự kiến sẽ còn giảm tiếp xuống 49,5 giờ vào năm 2015, các thủ tục thành lập doanh nghiệp giảm từ 32 ngày xuống còn 5 ngày và dự kiến sẽ tiếp tục giảm xuống còn 2-3 ngày vào năm 2015.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều bất cập trong cơ chế hành chính hiện hành đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Thứ nhất, cơ chế này còn thiếu đồng bộ vì nhiều quy định thủ tục hành chính không đủ rõ ràng minh bạch, gây khó khăn cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Thứ hai, nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định phải có thủ tục hành chính nhưng lại không quy định rõ nội dung thành phần của thủ tục đó, làm cho khó áp dụng trong thực tế. Một số quy định về thủ tục hành chính vẫn còn lạc hậu, phức tạp, không nhất quán và không áp dụng được trong điều kiện thực tế. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng là, cơ chế rà soát và đánh giá thủ tục vẫn còn rời rạc, trong khi nhiều cơ quan nhà nước lại không bị ràng buộc với các quy định trong các văn bản pháp luật.

Vì vậy, cần phải rà soát hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư để đảm bảo tính đồng bộ và nhất quán với Luật Đầu tư 2014. Phụ lục 4 của Luật Đầu tư 2014 đưa ra danh mục 267 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Bộ Công Thương phụ trách thủ tục hành chính ngành công thương. Vì vậy, báo cáo này trước hết sẽ xem xét điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các lĩnh vực ngành công thương trong danh mục tổng thể 267 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, và sau đó trình bày thủ tục hành chính để đáp ứng các điều kiện này. Báo cáo có ý nghĩa quan trọng vì báo cáo không chỉ xây dựng cơ sở pháp lý để áp dụng các điều kiện đầu tư kinh doanh mà còn góp phần tăng cường tính minh bạch và công khai cho môi trường đầu tư kinh doanh.

II. DANH SÁCH CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TÁC ĐỘNG ĐẾN CÁC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI THUỘC NGÀNH CÔNG THƯƠNG

II.1 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh xăng dầu

Việc quản lý kinh doanh xăng dầu được quy định rất chi tiết trong Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định 83/2014/NĐ-CP) và Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư 38/2014/TT-BCT).

• Điều kiện sản xuất xăng dầu

Thương nhân sản xuất xăng dầu phải tiến hành thủ tục *đăng ký kế hoạch sản xuất xăng dầu, nhập khẩu nguyên liệu sản xuất xăng dầu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu* theo quy định tại Đoạn 5 Điều 11 Nghị định 83/2014/NĐ-CP. Thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục tiến hành được quy định tại Thông tư 38/2014/TT-BCT.

Các doanh nghiệp FDI tiến hành thủ tục này phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 10 Nghị định 83/2014/NĐ-CP

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.
- Có cơ sở sản xuất xăng dầu theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt và được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư.
- Có phòng thử nghiệm thuộc sở hữu, đủ năng lực để kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng xăng dầu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

• Điều kiện đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

Bộ Công Thương có thẩm quyền cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại giấy phép nhập khẩu và xuất khẩu xăng dầu cho thương nhân đáp ứng mọi điều kiện theo quy định ở trên. Bộ Công Thương quản lý giấy phép thông qua các thủ tục sau.

- *Cấp giấy phép nhập khẩu và xuất khẩu xăng dầu*
- *Cấp bổ sung, sửa đổi giấy phép nhập khẩu và xuất khẩu xăng dầu*
- *Cấp lại giấy phép nhập khẩu và xuất khẩu xăng dầu*
- *Đăng ký xuất khẩu xăng dầu*
- *Phân giao hạn mức tối thiểu nhập khẩu xăng dầu*

Thương nhân có đủ các điều kiện quy định dưới đây được Bộ Công Thương cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.
2. Có cầu cảng chuyên dụng nằm trong hệ thống cảng quốc tế của Việt Nam, bảo đảm tiếp nhận được tàu chở xăng dầu hoặc phương tiện vận tải xăng dầu khác có trọng tải tối thiểu bảy nghìn tấn (7.000 tấn), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng từ năm (05) năm trở lên.

3. Có kho tiếp nhận xăng dầu nhập khẩu dung tích tối thiểu mười lăm nghìn mét khối (15.000 m³) để trực tiếp nhận xăng dầu từ tàu chở xăng dầu và phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng khác, thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

Sau ba (03) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc đồng sở hữu với số vốn góp tối thiểu năm mươi một phần trăm (51%) đối với hệ thống kho, đủ đáp ứng tối thiểu một phần ba (1/3) nhu cầu dự trữ của thương nhân quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

4. Có phương tiện vận tải xăng dầu nội địa thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

Sau hai (02) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc đồng sở hữu với số vốn góp tối thiểu năm mươi một phần trăm (51%) đối với các phương tiện vận tải xăng dầu nội địa có tổng sức chứa tối thiểu là ba nghìn mét khối (3.000 m³).

5. Có hệ thống phân phối xăng dầu: Tối thiểu mười (10) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu hoặc sở hữu và đồng sở hữu của doanh nghiệp, tối thiểu bốn mươi (40) tổng đại lý hoặc đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân.

Mỗi năm, kể từ khi được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc sở hữu và đồng sở hữu tối thiểu bốn (04) cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cho đến khi đạt tối thiểu một trăm (100) cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân.

6. Phù hợp với quy hoạch thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu.

7. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu nhiên liệu bay không bắt buộc phải có hệ thống phân phối quy định tại Khoản 5 Điều này nhưng phải có phương tiện tra nạp nhiên liệu bay thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu của thương nhân.

- ***Điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu***

Các thủ tục thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương bao gồm:

- *Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu*
- *Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu*
- *Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu*

Thương nhân đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 13 Nghị định 83/2014/Đ-CP có thể được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

2. Có kho, bể dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m³), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

3. Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

4. Có phòng thử nghiệm thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc có hợp đồng dịch vụ thuê cơ quan nhà nước có phòng thử nghiệm đủ năng lực kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng xăng dầu phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng.

5. Có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn từ hai (02) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

6. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

• **Điều kiện đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu**

Bộ Công Thương có thẩm quyền cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho thương nhân có đủ các điều kiện quy định tại Điều 16 Nghị định này và có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn hai (02) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, tương ứng với 3 thủ tục sau:

- *Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (đối với thương nhân có mạng lưới phân phối xăng dầu tại hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên)*
- *Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (đối với thương nhân có mạng lưới phân phối xăng dầu tại hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên)*
- *Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (đối với thương nhân có mạng lưới phân phối xăng dầu tại hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên)*

Sở Công Thương có thẩm quyền cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho thương nhân có trụ sở chính trên địa bàn, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 16 Nghị định này và có hệ thống phân phối xăng dầu trên địa bàn một (01) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các thủ tục liên quan là:

- *Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.*
- *Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.*
- *Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.*

Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu có thời hạn hiệu lực là năm (05) năm kể từ ngày cấp mới. Thương nhân có đủ các điều kiện dưới đây được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

2. Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m³), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

3. Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

4. Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định này.

Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó.

5. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- **Điều kiện đối với đại lý bán lẻ xăng dầu**

Việc quản lý đại lý bán lẻ xăng dầu thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Sở Công Thương có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho thương nhân có trụ sở chính trên địa bàn, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 19 Nghị định này và có hệ thống từ hai (02) cửa hàng bán lẻ xăng dầu trở lên trên địa bàn một (01) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- *Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.*
- *Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.*
- *Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.*

Các điều kiện thương nhân phải có để được cấp Giấy xác nhận làm đại lý bán lẻ xăng dầu bao gồm:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

2. Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định này.

3. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- **Điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu**

Bộ Công Thương có thẩm quyền tiến hành các thủ tục hành chính cho hoạt động kinh doanh này, bao gồm:

- *Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm cửa hàng bán lẻ xăng dầu.*
- *Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm cửa hàng bán lẻ xăng dầu.*
- *Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm cửa hàng bán lẻ xăng dầu.*

Sở Công Thương có thẩm quyền cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi và cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn có đủ các điều kiện quy định như sau:

1. Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).
3. Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
4. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

II.2 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng

Đối với hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Chính phủ đã ban hành Nghị định 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng. Nghị định này quy định về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng và điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên thị trường. Ở cấp độ thông tư, Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đã ban hành Thông tư 12/2010/TT-BKHHCN hướng dẫn về quản lý chất lượng, đo lường trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng. Thông tư này hướng dẫn về quản lý chất lượng, đo lường đối với khí dầu mỏ hóa lỏng trong hoạt động kinh doanh; trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, chế biến khí dầu mỏ hóa lỏng, Giấy xác nhận chất lượng khí dầu mỏ hóa lỏng sản xuất lần đầu và tổ chức thực hiện

- ***Điều kiện sản xuất, chế biến LPG***

Hoạt động này không thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ Công Thương. Các thủ tục hành chính cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật sản xuất, chế biến LPG được quy định tại Điều 11 Thông tư 12/2010/TT-BKHHCN. Các doanh nghiệp FDI đáp ứng đủ điều kiện sau đây được sản xuất, chế biến LPG:

1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có đăng ký sản xuất, chế biến LPG.
2. Có cơ sở sản xuất, chế biến LPG (sau đây gọi tắt là nhà máy sản xuất LPG) theo đúng quy hoạch, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng,
3. Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật sản xuất, chế biến LPG.
4. Có phòng thử nghiệm chất lượng LPG đủ năng lực để kiểm tra chất lượng LPG theo quy định hiện hành.

5. Có kho LPG (ngoài sức chứa kho đã được phê duyệt trong dự án đầu tư) với tổng dung tích các bồn chứa tối thiểu 5.000 m³ (năm nghìn mét khối) được xây dựng theo quy hoạch, bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật hiện hành để tiếp nhận LPG nhập khẩu từ tàu hoặc phương tiện vận chuyển khác.

- **Điều kiện đối với trạm nạp LPG vào chai.**

+ *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai:*

Sở Công Thương chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho từng trạm nạp LPG vào chai quy định tại Nghị định 107/2009/NĐ-CP.

Trạm nạp LPG đáp ứng đủ các điều kiện sau đây được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai:

1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có đăng ký ngành nghề nạp LPG vào chai.
2. Địa điểm trạm nạp LPG vào chai phải phù hợp với quy hoạch và dự án, thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng. Việc xây dựng trạm nạp LPG vào chai phải tuân thủ quy định của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan về xây dựng công trình LPG.
3. Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ phải tuân thủ các quy định về an toàn tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.
4. Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động của trạm nạp đã được kiểm định và đăng ký theo quy định.
5. Trạm nạp LPG vào chai phải có hàng rào bảo vệ xung quanh, bảo đảm thông thoáng và phải tuân thủ khoảng cách an toàn theo quy định tại quy chuẩn Việt Nam có liên quan và tại Phụ lục IX kèm theo Nghị định này.
6. Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy, Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật.
7. Có đầy đủ các quy trình: nạp LPG vào chai, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và các quy định về an toàn.

- **Điều kiện đối với cửa hàng bán LPG chai.**

+ *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cửa hàng bán LPG chai*

Sở Công Thương thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho từng cửa hàng bán LPG chai đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có đăng ký bán LPG chai.
2. Có hợp đồng mua LPG chai với đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định này; thời hạn hợp đồng tối thiểu là 01 (một) năm, còn hiệu lực thi hành.
3. Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy; Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật.

- **Điều kiện đối với trạm nạp LPG vào ô tô**

Sở Công Thương thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô cho từng trạm đáp ứng đủ các điều kiện quy định sau đây:

1. Trạm nạp LPG vào ô tô phải được xây dựng theo quy hoạch, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; có Giấy phép xây dựng kèm theo dự án, thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.
2. Thiết bị đo lường đã được kiểm định, hiệu chỉnh theo quy định.
3. Thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG vào ô tô đã được kiểm định và đăng ký theo quy định.
4. Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy; Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật.

Theo quy định này, Bộ Công Thương có thẩm quyền tiến hành thủ tục hành chính:

- *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô*

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào ô tô được quy định chi tiết tại Điều 34 Nghị định 107/2009/NĐ-CP

- **Điều kiện đối với trạm cấp LPG**

Sở Công Thương thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm cấp LPG cho từng trạm đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 37 Nghị định 107/2009/NĐ-CP:

1. Trạm cấp LPG phải được xây dựng theo quy hoạch, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; có Giấy phép xây dựng kèm theo dự án, thiết kế do cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.
2. Thiết bị đo lường đã được kiểm định và hiệu chỉnh theo quy định.
3. Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy; Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật; phiếu kết quả kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trạm cấp LPG.

Thủ tục hành chính liên quan: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG*

Cơ sở pháp lý của thủ tục này là:

- + Nghị định 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009 về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng
- + Nghị định 118/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 sửa đổi thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.
- + Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng.

- **Điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG**

Cơ sở sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG khi đảm bảo các yêu cầu sau đây:

1. Có đầy đủ các quy định về an toàn, quy trình chế tạo chai chứa LPG và các quy trình kiểm tra chất lượng, sản phẩm sau chế tạo đã được lãnh đạo cơ sở phê duyệt.

2. Có các trang thiết bị kiểm tra đáp ứng yêu cầu kiểm tra an toàn và chất lượng chai chứa LPG sau chế tạo, cụ thể:

a) Hệ thống thử áp: Tạo được áp suất không nhỏ hơn 3 MPa;

b) Hệ thống kiểm tra độ kín khí;

c) Thiết bị kiểm tra không phá hủy: Thiết bị kiểm tra chất lượng mối hàn, thiết bị đo chiều dày bằng siêu âm;

d) Thiết bị kiểm tra thành phần, cơ tính của vật liệu chế tạo chai;

đ) Thiết bị đo khối lượng;

e) Thiết bị đo mô men xoắn.

3. Có đầy đủ nhân lực vận hành các trang thiết bị kiểm tra và thợ hàn đáp ứng các yêu cầu:

a) Nhân viên kỹ thuật vận hành các thiết bị kiểm tra phải được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, huấn luyện kỹ thuật an toàn theo quy định;

b) Thợ hàn chai chứa LPG phải có chứng chỉ hàn thiết bị áp lực theo quy định.

4. Phải có đầy đủ phương án phòng cháy chữa cháy được phê duyệt, các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG: cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG

Cơ sở pháp lý của thủ tục này là:

+ Nghị định 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009 về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng

+ Thông tư 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng.

- **Điều kiện kiểm định chai chứa LPG**

Trạm kiểm định chai chứa LPG chỉ được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiểm định chai chứa LPG khi đảm bảo các yêu cầu sau đây:

1. Phải có đầy đủ các quy định an toàn, quy trình kiểm định chai chứa LPG được lãnh đạo phê duyệt theo quy định.

2. Có đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác kiểm định, cụ thể:

a) Thiết bị thu hồi LPG còn lại trong chai;

b) Thiết bị đo chiều dày kim loại, thiết bị siêu âm mối hàn;

c) Thiết bị tháo lắp van chai;

d) Thiết bị thử bền, thử kín;

đ) Thiết bị loại bỏ nước;

- e) Thiết bị kiểm tra bên trong;
- g) Thiết bị làm sạch bề mặt;
- h) Cân khối lượng;
- i) Thiết bị đóng dấu;
- k) Thiết bị hút chân không.

Tất cả các thiết bị trên phải có các thông số kỹ thuật và công suất phù hợp với công suất kiểm định của trạm.

3. Có đầy đủ nhân lực cần thiết phục vụ cho công tác kiểm định.

Nhân viên trực tiếp thực hiện kiểm định chai phải được huấn luyện về chuyên môn và an toàn trong công tác kiểm định chai và có kinh nghiệm làm việc tối thiểu là 2 năm.

4. Phải có đầy đủ phương án phòng cháy chữa cháy được phê duyệt, các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Thủ tục hành chính liên quan: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiểm định chai chứa LPG*

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiểm định được quy định chi tiết tại Điều 44, 45 Thông tư 41/2011/TT-BCT quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng

II.3 Các thủ tục hành chính liên quan đến cung cấp dịch vụ giám định thương mại

Doanh nghiệp nước ngoài chỉ được phép kinh doanh dịch vụ giám định khi đáp ứng đầy đủ các quy định của Luật đầu tư Việt Nam phù hợp với các cam kết trong các hiệp ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Doanh nghiệp nước ngoài chỉ có thể cung cấp các dịch vụ giám định trong các lĩnh vực chuyên môn mà họ đáp ứng các điều kiện quy định. Họ phải đăng ký con dấu nghiệp vụ trong chứng thư giám định với Sở Công Thương nơi thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định đăng ký kinh doanh.

Điều kiện kinh doanh dịch vụ giám định thương mại được quy định tại Điều 257, 259, 267 Luật Thương mại và Điều 5 Nghị định 20/2006/NĐ-CP.

- ***Điều kiện kinh doanh dịch vụ giám định thương mại***

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;
2. Có giám định viên đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 259 của Luật này;
 - 2.1 Giám định viên phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:
 - 2.1.1 Có trình độ đại học hoặc cao đẳng phù hợp với yêu cầu của lĩnh vực giám định;
 - 2.1.2 Có chứng chỉ chuyên môn về lĩnh vực giám định trong trường hợp pháp luật quy định phải có chứng chỉ chuyên môn;
 - 2.1.3 Có ít nhất ba năm công tác trong lĩnh vực giám định hàng hoá, dịch vụ.

2.2. Căn cứ vào các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này, giám đốc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ giám định công nhận giám định viên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

3. Có khả năng thực hiện quy trình, phương pháp giám định hàng hoá, dịch vụ theo quy định của pháp luật, tiêu chuẩn quốc tế hoặc đã được các nước áp dụng một cách phổ biến trong giám định hàng hoá, dịch vụ đó.

Quy định về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại của thương nhân nước ngoài

1. Thương nhân nước ngoài thành lập doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ giám định thương mại theo pháp luật về đầu tư tại Việt Nam phù hợp với cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên được thực hiện việc giám định và cấp Chứng thư giám định theo ngành nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Việc thực hiện dịch vụ giám định thương mại theo ủy quyền của thương nhân nước ngoài quy định tại Điều 267 Luật Thương mại được tiến hành theo quy định tại Mục 3 Chương II Nghị định này.

Thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh dịch vụ giám định thương mại thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương được quy định tại Thông tư 01/2015/TT-BCT quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại

- *Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại*
- *Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại*

II.4 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh tiền chất thuốc nổ

Nhà đầu tư nước ngoài khi bắt đầu kinh doanh, sản xuất, nhập khẩu và xuất khẩu tiền chất thuốc nổ ở Việt Nam phải tuân thủ với các điều kiện và thủ tục quy định tại Nghị định 76/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Bộ Công Thương cũng ban hành Thông tư 61/2014/TT-BCT hướng dẫn thực hiện Nghị định 76/2014/NĐ-CP.

• Điều kiện kinh doanh tiền chất thuốc nổ

1. Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề liên quan đến hóa chất hoặc vật liệu nổ công nghiệp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

2. Tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ là doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo đề nghị của Bộ Công Thương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

3. Yêu cầu về cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Địa điểm kho chứa, bến cảng, nơi tiếp nhận bốc dỡ tiền chất thuốc nổ phải đảm bảo các điều kiện về an ninh, trật tự; có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, theo quy định của pháp luật về hóa chất và các quy định có liên quan;

b) Công cụ, thiết bị chứa đựng, lưu giữ tiền chất thuốc nổ phải bảo đảm được chất lượng và vệ sinh môi trường; phương tiện vận chuyển tiền chất thuốc nổ theo quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm;

c) Kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa tiền chất thuốc nổ đáp ứng được các điều kiện về bảo quản chất lượng trong thời gian kinh doanh;

d) Có chứng từ hợp pháp chứng minh rõ nguồn gốc nơi sản xuất, nơi nhập khẩu hoặc nơi cung cấp loại tiền chất thuốc nổ kinh doanh;

đ) Có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Yêu cầu về đảm bảo an toàn hóa chất

Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan, có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Hóa chất.

5. Yêu cầu về nhân lực

Người trực tiếp quản lý, điều hành và công nhân, người phục vụ liên quan đến kinh doanh tiền chất thuốc nổ phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất.

Thủ tục hành chính theo quy định tại nhóm ngành này bao gồm:

+ *Cấp Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ*

+ *Cấp lại Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ*

+ *Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh tiền chất thuốc nổ*

• ***Điều kiện sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất thuốc nổ***

Tổ chức sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, mua và bán tiền chất thuốc nổ phải có giấy phép được cấp bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Miễn trừ việc cấp Giấy phép kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, mua và bán tiền chất thuốc nổ phục vụ cho nghiên cứu khoa học, thử nghiệm với khối lượng nhỏ hơn 5 (năm) kg/năm.

Thủ tục hành chính theo quy định tại nhóm ngành này thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương gồm:

+ *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ*

+ *Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ*

+ *Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ*

+ *Cấp Giấy phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu tiền chất thuốc nổ*

Các thủ tục này được quy định tại Điều 15 Nghị định 76/2014/NĐ-CP

II.5 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh hoá chất trừ các chất bị cấm theo Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học

Nhà đầu tư nước ngoài được phép kinh doanh hoá chất trừ các chất bị cấm theo Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học phải tuân thủ với các

quy định pháp luật tại Luật Hóa chất; Nghị định 108/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định 26/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; Thông tư 28/2010/TT-BCT quy định cụ thể một số điều của luật hóa chất và nghị định số 108/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; Nghị định 38/2014/NĐ-CP về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; Thông tư 55/2014/TT-BCT quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 38/2014/NĐ-CP

• ***Điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp***

1. Điều kiện sản xuất hóa chất

a/ Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

b/ Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

c/ Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

d/ Cơ sở vật chất – kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

e/ Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;

f/ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

g/ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Điều kiện kinh doanh hóa chất

a/ Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất;

b/ Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

c/ Cơ sở vật chất – kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

d/ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

e/ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

Thủ tục hành chính liên quan đến các hoạt động này bao gồm

+ *Cấp giấy chứng nhận cho nhà sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện*

+ *Cấp bổ sung, điều chỉnh giấy chứng nhận cho các nhà sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện*

+ *Cấp lại giấy chứng nhận cho các nhà sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện*

+ *Cấp giấy chứng nhận cho nhà kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện*

+ *Cấp bổ sung, điều chỉnh giấy chứng nhận cho các nhà kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện*

+ *Cấp lại giấy chứng nhận cho các nhà kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện*

- ***Điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh.***

Điều 15 Luật Hóa chất 2007 quy định về sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh.

1. Hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh là hóa chất nguy hiểm được kiểm soát đặc biệt về kỹ thuật an toàn, phạm vi, loại hình, quy mô, thời hạn sản xuất, kinh doanh để bảo đảm không gây phương hại đến quốc phòng, an ninh, sức khỏe con người, tài sản, môi trường.

2. Yêu cầu đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh được quy định như sau:

a/ Thực hiện quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 14 của Luật này;

b/ Có Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh (sau đây gọi là Giấy phép).

3. Bộ Công thương và các bộ, ngành có liên quan phối hợp xây dựng điều kiện sản xuất, kinh doanh và Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trình Chính phủ ban hành.

4. Bộ quản lý ngành, lĩnh vực là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép và tổ chức cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong phạm vi quản lý của mình.

Thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm quản lý tiến hành của Bộ Công Thương liên quan đến hoạt động này gồm có:

+ *Cấp giấy phép sản xuất hóa chất công nghiệp thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh*

+ *Cấp bổ sung, điều chỉnh giấy phép sản xuất hóa chất công nghiệp thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh*

+ *Cấp lại giấy phép sản xuất hóa chất công nghiệp thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh*

+ *Cấp giấy phép kinh doanh hóa chất công nghiệp thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh*

+ *Cấp bổ sung, điều chỉnh giấy phép kinh doanh hóa chất công nghiệp thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh*

+ *Cấp lại giấy phép kinh doanh hóa chất công nghiệp thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh*

+ *Cấp giấy phép sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất công nghiệp thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh*

+ *Cấp bổ sung, điều chỉnh giấy phép sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất công nghiệp thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh*

+ *Cấp lại giấy phép sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất công nghiệp thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh*

• ***Điều kiện sản xuất hóa chất Bảng 1***

1. Tổ chức, cá nhân không được phép sản xuất hóa chất Bảng 1, trừ trường hợp đặc biệt để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh thì việc sản xuất hóa chất Bảng 1 phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề về hóa chất do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Có văn bản cam kết sản xuất hóa chất Bảng 1 không vi phạm các nội dung quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 8 Nghị định 38/2014/NĐ-CP;

c) Địa điểm, diện tích, nhà xưởng, máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ và kho chứa phù hợp để sản xuất hóa chất Bảng 1 đạt tiêu chuẩn chất lượng;

d) Có phòng thử nghiệm, phân tích hoặc có thỏa thuận với tổ chức thử nghiệm được chỉ định hoặc công nhận và đã đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa để quản lý chất lượng;

đ) Có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

e) Có phương tiện vận chuyển hóa chất từ cơ sở sản xuất đến nơi giao hàng phù hợp với loại hóa chất mà cơ sở sản xuất. Trường hợp không có phương tiện vận chuyển thì phải có hợp đồng với cơ sở có đủ năng lực thực hiện việc vận chuyển hóa chất;

g) Có đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan;

h) Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật của cơ sở sản xuất hóa chất Bảng 1 phải có trình độ từ đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất. Đội ngũ quản lý, kỹ thuật, điều hành cơ sở hóa chất Bảng phải có trình độ chuyên môn về hóa chất;

i) Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở hóa chất Bảng 1 phải được đào tạo, huấn luyện về an toàn hóa chất.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất Bảng 1 đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

3. Hồ sơ, thủ tục, thời gian cho phép sản xuất hóa chất Bảng 1 thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định 38/2014/NĐ-CP.

4. Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện các điều kiện sản xuất hóa chất Bảng 1 quy định tại Điểm c, d, đ, e, g, h, i Khoản 1 Điều 38/2014/NĐ-CP.

Bộ Công Thương có thẩm quyền tiến hành thủ tục hành chính liên quan là:

+ *Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1*

- ***Điều kiện sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3***

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề về hóa chất do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Có văn bản cam kết sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 không vi phạm các nội dung quy định tại Điểm c, d Khoản 1 Điều 8 Nghị định 38/2014/NĐ-CP ;

c) Đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất - kỹ thuật quy định tại Điểm c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 15 Nghị định 38/2014/NĐ-CP ;

d) Đáp ứng yêu cầu về nhân lực quy định tại Điểm h, i Khoản 1 Điều 15 Nghị định 38/2014/NĐ-CP.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ được Bộ Công Thương cấp Giấy phép.

3. Hồ sơ, thủ tục, thời gian cấp phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định 38/2014/NĐ-CP.

Theo các quy định trên, nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải tiến hành thủ tục hành chính để được cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3.

- ***Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3***

1. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu

a) Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề về hóa chất do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Được Thủ tướng Chính phủ cho phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu hóa chất Bảng 1;

c) Được Bộ Công Thương cấp Giấy phép xuất khẩu hoặc Giấy phép nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3.

Nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải tiến hành các thủ tục hành chính sau:

+ *Cấp Giấy phép nhập khẩu (hoặc xuất khẩu) hóa chất Bảng 1;*

+ *Cấp Giấy phép nhập khẩu (hoặc xuất khẩu) hóa chất Bảng 2;*

+ *Cấp Giấy phép nhập khẩu (hoặc xuất khẩu) hóa chất Bảng 3;*

Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 lập 1 (một) bộ hồ sơ gửi Bộ Công Thương qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp

Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương phải thông báo cho tổ chức, cá nhân về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ một lần duy nhất. Thời gian thông báo và thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy phép xuất khẩu hoặc Giấy phép nhập khẩu quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều này.

Thời gian cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm xem xét và trình Thủ tướng Chính phủ cho phép. Trường hợp không cho phép, Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ Công Thương có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

Thời gian cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 không quá 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép. Trường hợp không cấp Giấy phép, Bộ Công Thương phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

Trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1, hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 cho các mục đích chuyên ngành (y tế, dược phẩm, nông nghiệp, bảo vệ), khi cần thiết Bộ Công Thương lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành trước khi cấp phép. Thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian cấp phép quy định tại Điểm a, b Khoản này.

- ***Điều kiện sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF***

Điều kiện sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF

a) Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề về hóa chất do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Có văn bản cam kết sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF không vi phạm các nội dung quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 8 Nghị định này;

c) Đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất - kỹ thuật quy định tại Điểm c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 15 Nghị định này;

d) Đáp ứng yêu cầu về nhân lực quy định tại Điểm h, i Khoản 1 Điều 15 Nghị định này.

Thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động này là:

+ *Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất DOC, DOC-PSF*

Hồ sơ, thủ tục, thời gian cấp phép thực hiện như quy định đối với hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 tại Điều 17 Nghị định 38/2014/NĐ-CP

II.6 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh phân bón vô cơ

• Điều kiện sản xuất phân bón

1. Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề về sản xuất phân bón do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất - kỹ thuật, gồm:

- a) Địa điểm, diện tích, nhà xưởng, kho chứa phù hợp với công suất sản xuất phân bón;
- b) Máy móc, thiết bị và quy trình công nghệ phù hợp với công suất và chủng loại phân bón sản xuất;
- c) Áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng; có tiêu chuẩn áp dụng cho nguyên liệu đầu vào đảm bảo các điều kiện về quản lý chất lượng sản phẩm phân bón;
- d) Có phòng thử nghiệm, phân tích hoặc có thỏa thuận với tổ chức thử nghiệm, phân tích được chỉ định hoặc công nhận và đã đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm, phân tích theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa để quản lý chất lượng sản phẩm;
- đ) Có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;
- e) Có đủ các điều kiện về phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Yêu cầu về nhân lực

- a) Đội ngũ quản lý, kỹ thuật, điều hành sản xuất phân bón có trình độ chuyên môn về hóa, lý hoặc sinh học, trong đó Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật của cơ sở sản xuất phân bón phải có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên;
- b) Người lao động trực tiếp sản xuất phân bón phải được huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về phân bón.

4. Bộ trưởng Bộ Công thương hướng dẫn cụ thể điều kiện sản xuất phân bón vô cơ được quy định tại các Điểm a, b, c, d Khoản 2 Điều này. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể điều kiện sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác được quy định tại các Điểm a, b, c, d Khoản 2 Điều này (Điều 8 Nghị định 202/2013/NĐ-CP)

Thủ tục hành chính liên quan thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương gồm:

- + Cấp Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ
- + Cấp lại Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ
- + Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ
- + Cấp Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ và các loại phân bón khác
- + Cấp lại Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ và các loại phân bón khác
- + Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ và các loại phân bón khác

- **Điều kiện nhập khẩu tự động phân bón**

1. Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có ngành nghề về kinh doanh phân bón do cơ quan có thẩm quyền cấp

2. Có chứng từ nhập khẩu bao gồm: Hợp đồng nhập khẩu hoặc tài liệu tương đương; hóa đơn thương mại; Thư tín dụng (L/C) hoặc chứng từ thanh toán, hoặc một bản gốc của thư xác nhận thanh toán của ngân hàng; vận đơn hoặc chứng từ vận chuyển vận hàng hóa nhập khẩu

Các tài liệu chứng từ trên là thành phần cần thiết của hồ sơ tiến hành thủ tục hành chính mà doanh nghiệp nước ngoài phải nộp cho Bộ Công Thương. Có 03 thủ tục hành chính liên quan là:

+ *Cấp giấy phép nhập khẩu tự động cho sản phẩm phân bón*

+ *Cấp lại giấy phép nhập khẩu tự động cho sản phẩm phân bón*

+ *Sửa đổi giấy phép nhập khẩu tự động cho sản phẩm phân bón*

II.7 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh rượu

- **Điều kiện sản xuất rượu**

1. Điều kiện cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp bao gồm:

a) Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.

b) Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.

c) Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.

d) Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

e) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.

f) Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

g) Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

2. Điều kiện cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh:

a) Có đăng ký kinh doanh ngành, nghề sản xuất rượu thủ công.

b) Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại rượu

Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại rượu phải đăng ký với chính quyền địa phương tại nơi sản xuất.

Các tổ chức, cá nhân này phải chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường và chỉ được bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu.

Thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất rượu do Bộ Công Thương tiến hành gồm:

- + *Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô ít nhất 3 triệu lít 1 năm*
- + *Cấp sửa đổi giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô ít nhất 3 triệu lít 1 năm*
- + *Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô ít nhất 3 triệu lít 1 năm*
- + *Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô dưới 3 triệu lít 1 năm*
- + *Cấp sửa đổi giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô dưới 3 triệu lít 1 năm*
- + *Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô dưới 3 triệu lít 1 năm*
- + *Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để bán*
- + *Cấp sửa đổi Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để bán*
- + *Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để bán*

- ***Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu***

1. Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh phân phối sản phẩm rượu bao gồm:

- a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;
- b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;
- c) Có hệ thống phân phối sản phẩm rượu trên địa bàn từ 06 tỉnh trở lên (tại địa bàn mỗi tỉnh phải có từ 03 thương nhân bán buôn sản phẩm rượu trở lên);
- d) Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm rượu khác;
- đ) Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 300 m trở lên hoặc khối tích phải từ 1000 m³ trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;
- e) Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 03 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển;
- g) Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);
- h) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;
- i) Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định 94/2012/NĐ-CP.

Thủ tục hành chính liên quan đến các hoạt động kinh doanh sản phẩm rượu gồm:

- + *Cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu*
- + *Sửa đổi phép kinh doanh sản phẩm rượu*
- + *Cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu*
- + *Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm rượu*
- + *Sửa đổi phép bán buôn sản phẩm rượu*
- + *Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm rượu*
- + *Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu*
- + *Sửa đổi phép bán lẻ sản phẩm rượu*
- + *Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu*

II.8 Các thủ tục hành chính liên quan đến mua bán thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá, máy móc và trang thiết bị sản xuất thuốc lá

- ***Điều kiện cấp Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá***

Doanh nghiệp đang sản xuất sản phẩm thuốc lá trước thời điểm ban hành Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ về Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại thuốc lá trong giai đoạn 2000 - 2010 hoặc doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý về chủ trương đầu tư trong trường hợp sáp nhập, liên doanh để sản xuất thuốc lá.

2. Điều kiện về đầu tư và sử dụng nguyên liệu thuốc lá được trồng trong nước:

a) Doanh nghiệp phải tham gia đầu tư trồng cây thuốc lá dưới hình thức đầu tư trực tiếp hoặc liên kết đầu tư với các doanh nghiệp có Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và Quy hoạch vùng nguyên liệu thuốc lá được phê duyệt;

b) Phải sử dụng nguyên liệu thuốc lá được trồng trong nước để sản xuất thuốc lá. Trong trường hợp không đủ nguyên liệu trong nước thì được nhập khẩu phần nguyên liệu còn thiếu theo kế hoạch nhập khẩu hàng năm do Bộ Công Thương công bố, trừ trường hợp sản xuất sản phẩm thuốc lá nhãn nước ngoài hoặc sản phẩm thuốc lá để xuất khẩu. Kế hoạch này được xác định phù hợp với Quy hoạch sản xuất sản phẩm thuốc lá và vùng nguyên liệu thuốc lá được phê duyệt.

3. Điều kiện về máy móc thiết bị:

a) Có máy móc thiết bị chuyên ngành gồm các công đoạn chính: Cuốn điếu, đóng bao;

b) Trong công đoạn cuốn điếu, đóng bao, đóng túi doanh nghiệp phải sử dụng các máy cuốn, máy đóng bao, đóng túi tự động, trừ trường hợp sản xuất sản phẩm thuốc lá theo phương pháp truyền thống phải thao tác bằng tay;

c) Có các thiết bị kiểm tra để thực hiện đo lường, kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng như: Trọng lượng điếu, chu vi điếu, độ giảm áp điếu thuốc. Đối với các chỉ tiêu lý, hóa khác và chỉ tiêu vệ sinh thuốc lá, doanh nghiệp có thể tự kiểm tra hoặc thông qua các đơn vị dịch vụ

có chức năng để kiểm tra. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ có hệ thống, thời gian lưu giữ phải dài hơn thời hạn sử dụng của sản phẩm là 6 tháng để theo dõi;

d) Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất sản phẩm thuốc lá phải có nguồn gốc hợp pháp.

4. Điều kiện về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm thuốc lá.

Doanh nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm thuốc lá.

5. Điều kiện về sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Doanh nghiệp phải có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hiệu hàng hóa đã được đăng ký và được bảo hộ tại Việt Nam.

6. Điều kiện về môi trường và phòng, chống cháy nổ.

Có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

Thủ tục hành chính về hoạt động sản xuất thuốc lá do Bộ Công Thương tiến hành là:

+ *Cấp giấy phép sản xuất thuốc lá*

+ *Cấp lại giấy phép sản xuất thuốc lá*

+ *Cấp sửa đổi giấy phép sản xuất thuốc lá*

• **Điều kiện cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá**

1. Điều kiện cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá:

a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá;

b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

c) Có hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên (tại địa bàn mỗi tỉnh phải có tối thiểu từ 02 thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá trở lên);

d) Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá;

đ) Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 100 m² trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;

e) Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 02 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

g) Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 02 tỷ Việt Nam đồng trở lên);

h) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

i) Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Điều kiện cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá:

a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá;

b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);

d) Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá;

đ) Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;

e) Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

g) Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);

h) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

i) Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Điều kiện cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

c) Diện tích điểm kinh doanh dành cho thuốc lá tối thiểu phải có từ 03 m² trở lên;

d) Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;

đ) Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bộ Công Thương có thẩm quyền tiến hành 9 thủ tục hành chính tương ứng với ngành này, bao gồm:

+ *Cấp giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá*

+ *Cấp sửa đổi giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá*

- + *Cấp lại giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá*
- + *Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá*
- + *Cấp sửa đổi giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá*
- + *Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá*
- + *Cấp giấy phép bán lẻ thuốc sản phẩm lá*
- + *Cấp sửa đổi giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá*
- + *Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá*

- ***Điều kiện cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá***

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

2. Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người:

a) Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

b) Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m². Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

c) Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên.

4. Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

5. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Thủ tục hành chính liên quan là:

- + *Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá*
- + *Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá*
- + *Cấp sửa đổi Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá*

- ***Điều kiện cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá***

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh chế biến nguyên liệu thuốc lá.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:

- a) Diện tích của cơ sở chế biến nguyên liệu bao gồm khu phân loại, khu chế biến, đóng kiện và kho nguyên liệu phải phù hợp với quy mô kinh doanh, có tổng diện tích không dưới 5.000 m²;
- b) Có kho riêng cho nguyên liệu thuốc lá chưa chế biến và đã qua chế biến phù hợp với quy mô kinh doanh. Kho phải có hệ thống thông gió, các nhiệt kế, ẩm kế để kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;
- c) Có dây chuyền máy móc thiết bị chuyên ngành đồng bộ tách cọng thuốc lá hoặc chế biến ra thuốc lá sợi, thuốc lá tẩm và các nguyên liệu thay thế khác dùng để sản xuất ra các sản phẩm thuốc lá. Dây chuyền chế biến nguyên liệu phải được chuyên môn hóa, đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động và vệ sinh môi trường;
- d) Có các trang thiết bị kiểm tra để thực hiện đo lường kiểm tra chất lượng nguyên liệu trước và sau chế biến;
- đ) Toàn bộ máy móc thiết bị phải có nguồn gốc hợp pháp;
- e) Có hợp đồng với người lao động có trình độ nghiệp vụ, chuyên môn về cơ khí, công nghệ, trình độ từ cao đẳng trở lên.

3. Có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá hoặc hợp đồng mua bán nguyên liệu với doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá.

4. Điều kiện về tiêu chuẩn nguyên liệu thuốc lá.

Phải đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định hiện hành về chất lượng.

5. Điều kiện về bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy nổ.

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Điều kiện về địa điểm đặt cơ sở chế biến.

Địa điểm đặt cơ sở chế biến phải phù hợp Chiến lược, Quy hoạch sản xuất sản phẩm thuốc lá và vùng nguyên liệu thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3 thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương tương ứng với nhóm ngành công nghiệp này gồm:

- + *Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá*
- + *Cấp sửa đổi Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá*
- + *Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá*

- ***Điều kiện nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá***

- a) Có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá hoặc Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá;
- b) Nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá nhập khẩu phải phù hợp với sản lượng sản xuất của doanh nghiệp (đối với trường hợp sản xuất tiêu thụ trong nước);

c) Có hợp đồng sản xuất xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá hoặc nguyên liệu thuốc lá (đối với trường hợp sản xuất xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu);

d) Được sự đồng ý của Bộ Công Thương.

Đối với nhóm ngành này chỉ có một thủ tục hành chính theo quy định: *Thông báo chỉ tiêu nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá*

- **Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá**

Điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, bao gồm:

1. Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

2. Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:

a) Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;

b) Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;

c) Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m². Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

d) Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

3. Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

4. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Đối với nhóm ngành này, có 3 thủ tục hành chính theo quy định, bao gồm:

+ *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá*

+ *Cấp sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá*

+ *Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá*

- **Điều kiện nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá**

Doanh nghiệp nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá;

b) Máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá nhập khẩu phải phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp đã được Bộ Công Thương công bố;

c) Được sự đồng ý chủ trương đầu tư của Bộ Công Thương (nếu có).

Điều kiện đối với hoạt động này được quy định tại Điều 34 Nghị định 67/2013/NĐ-CP. Thủ tục hành chính tương ứng là: Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá

- ***Điều kiện, trình tự thủ tục đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu; di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá***

Các dự án đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; đầu tư sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Đầu tư sản xuất sản phẩm thuốc lá phải phù hợp với Quy hoạch sản xuất sản phẩm thuốc lá và vùng nguyên liệu thuốc lá và kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

b) Không đầu tư xây mới, đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất của các cơ sở sản xuất sản phẩm thuốc lá để tiêu thụ trong nước vượt quá tổng năng lực sản xuất của toàn ngành thuốc lá được Bộ Công Thương xác định theo quy định tại Điều 21 Nghị định này;

c) Việc đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất thuốc lá phải phù hợp với quy mô và kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp.

Thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động này là: *Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá.*

II.9 Các thủ tục hành chính liên quan đến Sở giao dịch hàng hóa

- ***Điều kiện thành lập Sở giao dịch hàng hóa***

Sở Giao dịch hàng hóa được thành lập nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Vốn pháp định là một trăm năm mươi tỷ đồng trở lên;
2. Điều lệ hoạt động phù hợp với quy định của Nghị định này;
3. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải có bằng đại học, cử nhân trở lên và có thời gian công tác trong lĩnh vực kinh tế - tài chính ít nhất là 05 năm; có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
4. Các điều kiện khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều kiện nhóm ngành công nghiệp này được quy định tại Điều 8 Nghị định 158/2006/NĐ-CP; Điều 1 Thông tư 03/2009/TT-BCT, tương ứng với các thủ tục hành chính sau:

+ *Cấp giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa*

+ *Cấp sửa đổi giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa*

+ *Cấp lại giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa*

II.10 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh thực phẩm

• Điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Cơ sở được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm khi có đủ các điều kiện sau đây:

1.1. Có đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm phù hợp với từng loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại Chương IV của Luật An toàn thực phẩm;

1.2. Có đăng ký ngành, nghề kinh doanh thực phẩm trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

1.3. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Có địa điểm, diện tích thích hợp, có khoảng cách an toàn đối với nguồn gây độc hại, nguồn ô nhiễm và các yếu tố gây hại khác;

b) Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

c) Có đủ trang thiết bị phù hợp để xử lý nguyên liệu, chế biến, đóng gói, bảo quản và vận chuyển các loại thực phẩm khác nhau; có đủ trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện rửa và khử trùng, nước sát trùng, thiết bị phòng, chống côn trùng và động vật gây hại;

d) Có hệ thống xử lý chất thải và được vận hành thường xuyên theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

e) Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và lưu giữ hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu thực phẩm và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

f) Tuân thủ quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Thủ tục cấp và thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương gồm:

+ Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở sản xuất

+ Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở sản xuất

+ Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở kinh doanh

+ Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở kinh doanh

+ Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đối với:

Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:

- Rượu: Từ 03 triệu lít sản phẩm/năm trở lên;

- Bia: Từ 50 triệu lít sản phẩm/năm trở lên;

- Nước giải khát: Từ 20 triệu lít sản phẩm/năm trở lên;

- Sữa chế biến: Từ 20 triệu lít sản phẩm/năm trở lên;

- Dầu thực vật: Từ 50 ngàn tấn sản phẩm/năm trở lên;

- Bánh kẹo: Từ 20 ngàn tấn sản phẩm/năm trở lên;
- Bột và tinh bột: Từ 100 ngàn tấn sản phẩm/năm trở lên;
- Dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.

Cơ sở kinh doanh sản phẩm thực phẩm trực thuộc cơ sở sản xuất có công suất thiết kế sản xuất theo quy định tại điểm a Khoản này; cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân phân phối, bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn từ 02 (hai) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp Giấy chứng nhận đối với:

- Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế thấp hơn các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;
- Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn 01 (một) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ sở bán lẻ thực phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố đó.

Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại cùng một địa điểm theo phân cấp thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của cả Bộ Công Thương và Sở Công Thương thì Bộ Công Thương sẽ thụ lý hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

• ***Điều kiện quảng cáo thực phẩm***

Việc quảng cáo thực phẩm do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc người kinh doanh dịch vụ quảng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về quảng cáo. Trước khi đăng ký quảng cáo, tổ chức, cá nhân có thực phẩm cần quảng cáo phải gửi hồ sơ tới cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để xác nhận nội dung quảng cáo. Người phát hành quảng cáo, người kinh doanh dịch vụ quảng cáo, tổ chức, cá nhân có thực phẩm quảng cáo chỉ được tiến hành quảng cáo khi đã được thẩm định nội dung và chỉ được quảng cáo đúng nội dung đã được xác nhận. Để được cấp Giấy chứng nhận nội dung quảng cáo phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ như quy định tại Điều 8 Thông tư này
- Sản phẩm thực phẩm không thuộc danh mục những sản phẩm, hàng hóa bị cấm quảng cáo theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Sản phẩm thực phẩm của cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Nội dung quảng cáo phải chính xác, đúng với chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm như đã công bố và đăng ký.

Các thủ tục hành chính liên quan:

+ *Cấp Giấy chứng nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương*

+ *Cấp lại Giấy chứng nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương*

Vụ Khoa học và Công nghệ Bộ Công Thương tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định hồ sơ, thông báo kết quả thẩm định và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm nhập khẩu; sản phẩm thực phẩm xuất khẩu; sản phẩm thực phẩm của các cơ sở được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Thông tư này trong phạm vi cả nước.

Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định hồ sơ, thông báo kết quả thẩm định và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với các loại thực phẩm tiêu thụ tại Việt Nam của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn tỉnh, thành phố có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm do Sở Công Thương cấp; định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Thông tư này trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Công Thương.

II.11 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh xuất khẩu gạo

- ***Điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo***

a/ Được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

b/ Có ít nhất 01 (một) kho chuyên dùng với sức chứa tối thiểu 5.000 (năm nghìn) tấn thóc, phù hợp quy chuẩn chung do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

c/ Có ít nhất 01 (một) cơ sở xay, xát thóc, gạo với công suất tối thiểu 10 tấn thóc/giờ, phù hợp quy chuẩn chung do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Kho chứa, cơ sở xay, xát quy định tại Điều này phải thuộc sở hữu của thương nhân và phải nằm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thóc, gạo hàng hóa xuất khẩu hoặc có cảng biển quốc tế có hoạt động xuất khẩu thóc, gạo tại thời điểm thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực này gồm

+ *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo*

+ *Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo thay thế Giấy chứng nhận hết hạn*

+ *Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo*

II.12 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh

- ***Điều kiện kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh***

1. Được thành lập tối thiểu là 2 (hai) năm, đã có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hàng hóa.

2. Có số tiền ký quỹ, đặt cọc là 10 tỷ VNĐ (mười tỷ đồng Việt Nam) nộp tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh hoặc Chi nhánh Ngân hàng thương mại tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp có kho, bãi theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Có kho, bãi phục vụ kinh doanh tạm nhập, tái xuất thực phẩm đông lạnh, cụ thể:

a) Kho, bãi có sức chứa tối thiểu là 100 (một trăm) công-ten-nơ lạnh loại 40 (bốn mươi) feet, diện tích tối thiểu là 1.500 m² (một nghìn năm trăm mét vuông). Kho, bãi được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào cứng, được xây dựng với chiều cao tối thiểu là 2,5m (hai phẩy năm mét); có đường dành cho xe chở công-ten-nơ di chuyển ra vào kho, bãi; có cổng ra vào và biển hiệu của doanh nghiệp sử dụng kho, bãi;

b) Kho, bãi có đủ nguồn điện (gồm điện lưới và máy phát điện dự phòng có công suất tương đương) và các thiết bị chuyên dùng kèm theo để vận hành các công-ten-nơ lạnh theo sức chứa của kho, bãi;

c) Kho, bãi phải thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc do doanh nghiệp ký hợp đồng thuê với thời hạn thuê tối thiểu là 3 (ba) năm; phải nằm trong khu vực quy hoạch hệ thống kho, bãi phục vụ kinh doanh tạm nhập, tái xuất thực phẩm đông lạnh hoặc trong khu vực do Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới quy định để xây dựng kho, bãi phục vụ kinh doanh tạm nhập, tái xuất thực phẩm đông lạnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới trao đổi, thống nhất với Tổng cục Hải quan, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Công Thương và ban hành quyết định về các khu vực quy hoạch, quy định trên địa bàn tỉnh; thông báo cho Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan để phối hợp;

d) Kho, bãi mà doanh nghiệp đã kê khai để xin cấp Mã số tạm nhập, tái xuất không được cho doanh nghiệp khác thuê toàn bộ hoặc một phần để sử dụng vào mục đích xin cấp Mã số tạm nhập, tái xuất.

Thủ tục hành chính trong kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh là:

+ *Cấp Giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh.*

II.13 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt

- ***Điều kiện kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt***

Thương nhân kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Được thành lập tối thiểu là 2 (hai) năm, đã có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hàng hóa.

2. Có số tiền ký quỹ, đặt cọc là 7 tỷ VNĐ (bảy tỷ đồng Việt Nam) nộp tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh hoặc Chi nhánh Ngân hàng thương mại tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ điều kiện trên sẽ được xem xét cấp Giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa (sau đây gọi là mã số tạm nhập tái xuất).

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực này thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương là:

+ *Cấp Giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt.*

Thời hạn hiệu lực của mã số tạm nhập tái xuất là 3 năm kể từ ngày cấp.

II.14 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng

- ***Điều kiện kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng***

1. Được thành lập tối thiểu là 2 (hai) năm, đã có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hàng hóa.

2. Có số tiền ký quỹ, đặt cọc là 7 tỷ VNĐ (bảy tỷ đồng Việt Nam) nộp tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh hoặc Chi nhánh Ngân hàng thương mại tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ điều kiện trên sẽ được xem xét cấp Giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa (sau đây gọi là mã số tạm nhập tái xuất).

Thủ tục hành chính cần tiến hành khi thương nhân kinh doanh loại hình này tại Việt Nam là:

+ *Cấp Giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng.*

II.15 Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động nhượng quyền thương mại

- ***Điều kiện hoạt động nhượng quyền thương mại***

- Điều kiện đối với Bên nhượng quyền

1. Hệ thống kinh doanh dự định dùng để nhượng quyền đã được hoạt động ít nhất 01 năm.

Trường hợp thương nhân Việt Nam là Bên nhận quyền sơ cấp từ Bên nhượng quyền nước ngoài, thương nhân Việt Nam đó phải kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại ít nhất 01 năm ở Việt Nam trước khi tiến hành cấp lại quyền thương mại.

2. Đã đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại với cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 của Nghị định này.

3. Hàng hoá, dịch vụ kinh doanh thuộc đối tượng của quyền thương mại không vi phạm quy định tại Điều 7 của Nghị định 35/2006/NĐ-CP.

- Điều kiện đối với Bên nhận quyền

Thương nhân được phép nhận quyền thương mại khi có đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với đối tượng của quyền thương mại.

Hàng hoá, dịch vụ được phép kinh doanh nhượng quyền thương mại là hàng hoá, dịch vụ không thuộc Danh mục hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh. Trường hợp hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh, Danh mục hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh sau khi được cơ quan quản lý ngành cấp Giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương hoặc có đủ điều kiện kinh doanh.

Bộ Công Thương quyền lý hoạt động nhượng quyền thương mại thông qua việc ban hành Thông tư 09/2006/TT-BTM hướng dẫn đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại. Thông tư này quy định một số thủ tục hành chính thương nhân phải tiến hành như sau:

+ *Đăng ký nhượng quyền thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam*

+ *Thông báo thay đổi đăng ký Nhượng quyền thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam*

II.16 Các thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh tiền chất công nghiệp

Có 3 nhóm điều kiện đầu tư kinh doanh đối với tiền chất công nghiệp là điều kiện sản xuất tiền chất công nghiệp, điều kiện kinh doanh tiền chất công nghiệp và điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp. Tuy nhiên, Bộ Công Thương chỉ quản lý 2 thủ tục hành chính liên quan đến Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp.

- ***Điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp***

Chỉ những cơ quan, tổ chức sau đây được phép nhập khẩu, xuất khẩu chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần (sau đây gọi là nhập khẩu, xuất khẩu):

1. Các doanh nghiệp được Bộ Y tế cho phép nhập khẩu, xuất khẩu để sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học.
2. Các doanh nghiệp được Bộ Công nghiệp cho phép nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất.
3. Các đơn vị thuộc Công an nhân dân được Bộ Công an chỉ định được phép nhập khẩu, xuất khẩu để sử dụng trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm.

Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp phải tuân thủ Nghị định 58/2003/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần. Bộ Công Thương là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp. Tổ chức, cá nhân trong Khu chế xuất khi nhập khẩu tiền chất từ các doanh nghiệp nội địa phải có Giấy phép của Bộ Công Thương. Tổ chức, cá nhân khi xuất khẩu tiền chất từ nội địa vào Khu chế xuất không phải xin Giấy phép của Bộ Công Thương.

Thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp gồm:

- + *Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp*
- + *Gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp*

II.17 Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

- ***Điều kiện để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan đến mua bán hàng hoá tại Việt Nam:***

Điều kiện để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam bao gồm:

- a) Là nhà đầu tư thuộc các nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và trong Điều ước quốc tế đó Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa;

- b) Hình thức đầu tư phù hợp với lộ trình đã cam kết trong các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và phù hợp với pháp luật Việt Nam;
- c) Hàng hoá, dịch vụ kinh doanh phù hợp với cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam và phù hợp với pháp luật Việt Nam;
- d) Phạm vi hoạt động phù hợp với cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam và phù hợp với pháp luật Việt Nam;
- e) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Nghị định này chấp thuận.

- ***Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền xuất khẩu, được mua hàng hoá tại Việt Nam để xuất khẩu ra nước ngoài, bao gồm hàng hoá do doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp khác nhập khẩu vào Việt Nam đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác, theo các điều kiện sau:***

- a) Hàng hóa xuất khẩu không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, danh mục hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, danh mục hàng hóa không được quyền xuất khẩu theo cam kết quốc tế;
- b) Hàng hóa xuất khẩu thuộc danh mục hàng hoá xuất khẩu có điều kiện, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật;
- c) Hàng hóa xuất khẩu thuộc danh mục hàng hóa xuất khẩu theo lộ trình trong các cam kết quốc tế, doanh nghiệp phải thực hiện theo lộ trình cam kết;
- d) Mặt hàng xuất khẩu phải phù hợp với nội dung quyền xuất khẩu doanh nghiệp đã được cấp phép thực hiện.

- ***Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền nhập khẩu được nhập khẩu hàng hoá từ nước ngoài vào Việt Nam theo các điều kiện sau:***

- a) Hàng hóa nhập khẩu không thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, danh mục hàng hóa tạm ngừng nhập khẩu, danh mục hàng hóa không được quyền nhập khẩu theo cam kết quốc tế;
- b) Hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục hàng hoá nhập khẩu có điều kiện, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật;
- c) Hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu theo lộ trình trong các cam kết quốc tế, doanh nghiệp phải thực hiện theo lộ trình cam kết;
- d) Mặt hàng nhập khẩu phải phù hợp với nội dung quyền nhập khẩu doanh nghiệp đã được cấp phép thực hiện.

- ***Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép quyền phân phối được phân phối các hàng hoá sản xuất tại Việt Nam và các hàng hoá nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam theo các điều kiện sau:***

- a) Hàng hoá phân phối không thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh và danh mục hàng hóa không được quyền phân phối theo cam kết quốc tế;
- b) Hàng hóa hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật;

c) Hàng hóa phân phối thuộc danh mục hàng hóa phân phối theo lộ trình trong các cam kết quốc tế, doanh nghiệp phải thực hiện theo lộ trình cam kết;

d) Mặt hàng phân phối phải phù hợp với nội dung quyền phân phối doanh nghiệp đã được cấp phép thực hiện.

- **Điều kiện lập cơ sở bán lẻ:**

1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lập cơ sở bán lẻ đầu tiên sau khi được cấp phép phân phối. Điều kiện được cấp phép phân phối được quy định tại Nghị định 23/2007/NĐ-CP và Thông tư 08/2013/TT-BCT.

2. Việc lập cơ sở bán lẻ, bao gồm cả cơ sở bán lẻ thứ nhất, phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động bán lẻ và phù hợp với quy hoạch có liên quan của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi dự kiến lập cơ sở bán lẻ.

3. Việc lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được xem xét từng trường hợp cụ thể căn cứ vào việc kiểm tra nhu cầu kinh tế của địa bàn nơi đặt cơ sở bán lẻ theo các tiêu chí: số lượng các cơ sở bán lẻ, sự ổn định của thị trường, mật độ dân cư và quy mô của địa bàn cấp quận, huyện nơi dự kiến đặt cơ sở bán lẻ.

Bộ Công Thương phụ trách 8 thủ tục hành chính về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động trực tiếp liên quan đến hoạt động buôn bán hàng hóa ở Việt Nam:

+ *Cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.*

+ *Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*

+ *Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.*

+ *Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*

+ *Sửa đổi thông tin đăng ký của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*

+ *Sửa đổi quy mô của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*

+ *Bổ sung nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*

+ *Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*

II.18 Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động thương mại điện tử

- **Điều kiện thiết lập website thương mại điện tử bán hàng**

Các thương nhân, tổ chức, cá nhân được thiết lập website thương mại điện tử bán hàng nếu đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là thương nhân, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ phù hợp hoặc cá nhân đã được cấp mã số thuế cá nhân.

2. Có website với tên miền hợp lệ và tuân thủ các quy định về quản lý thông tin trên Internet.

3. Đã thông báo với Bộ Công Thương về việc thiết lập website thương mại điện tử bán hàng.

Thủ tục hành chính thương nhân cần thực hiện đối với hoạt động kinh doanh này là:

+ *Thông báo website thương mại điện tử bán hàng*

• **Điều kiện thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử**

Thương nhân, tổ chức được thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử quy định tại Mục 2, 3 và 4 Chương III Nghị định này khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Là thương nhân, tổ chức có ngành nghề kinh doanh hoặc chức năng, nhiệm vụ phù hợp.

2. Có website với tên miền hợp lệ và tuân thủ các quy định về quản lý thông tin trên Internet.

3. Có đề án cung cấp dịch vụ trong đó nêu rõ các nội dung sau:

a) Mô hình tổ chức hoạt động, bao gồm hoạt động cung cấp dịch vụ, hoạt động xúc tiến, tiếp thị dịch vụ cả trong và ngoài môi trường trực tuyến;

b) Cấu trúc, tính năng và các mục thông tin chủ yếu trên website cung cấp dịch vụ;

c) Phân định quyền và trách nhiệm giữa thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử với các bên sử dụng dịch vụ.

4. Đã đăng ký thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử và được Bộ Công Thương xác nhận đăng ký.

+ *Đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử*

+ *Đăng ký lại website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử*

+ *Cấp sửa đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử*

• **Điều kiện tiến hành hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử:**

a) Là thương nhân, tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có chức năng, nhiệm vụ phù hợp;

b) Độc lập về mặt tổ chức và tài chính với các thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử được đánh giá tín nhiệm;

c) Có bộ tiêu chí và quy trình đánh giá website thương mại điện tử được công bố công khai, minh bạch, áp dụng thống nhất cho các đối tượng được đánh giá;

d) Đã đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử với Bộ Công Thương và được xác nhận đăng ký.

Bộ Công Thương quy định cụ thể về hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử, nội dung hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt đăng ký cho các thương nhân, tổ chức tiến hành hoạt động này.

- + Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử
- + Đăng ký lại hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử
- + Cập sửa đổi bổ sung đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử

II.19 Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động dầu khí

Đối với lĩnh vực kinh doanh này, thương nhân phải tuân thủ với các điều kiện quy định tại Luật Dầu khí

- **Điều kiện đối với hoạt động dầu khí**

1. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải thiết lập vùng an toàn cho các công trình phục vụ hoạt động dầu khí theo quy định của Chính phủ Việt Nam..
2. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải mua bảo hiểm đối với các phương tiện, công trình phục vụ hoạt động dầu khí, bảo hiểm môi trường và các bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với thông lệ trong công nghiệp dầu khí quốc tế.
3. Trong quá trình tiến hành hoạt động dầu khí, sau khi kết thúc từng công đoạn hoặc từng giai đoạn hoặc kết thúc hợp đồng dầu khí, tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động dầu khí phải thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí không còn sử dụng và phục hồi môi trường theo quy định của pháp Luật.
4. Tổ chức, cá nhân muốn ký kết hợp đồng dầu khí phải thông qua đấu thầu hoặc các hình thức khác do Chính phủ Việt Nam quy định. Tổ chức, cá nhân này phải giải trình rõ khả năng tài chính, trình độ kỹ thuật, kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động dầu khí. Trong một số trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ có thể chỉ định nhà thầu để chọn đối tác ký kết hợp đồng dầu khí.

Bộ Công Thương quản lý hoạt động dầu khí chỉ với một thủ tục là:

- + *Chấp thuận các tài liệu về quản lý an toàn*

II.20 Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp

- **Điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp**

Tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành bán lẻ theo phương thức đa cấp.
2. Có vốn pháp định theo quy định tại Điều 8 Nghị định 42/2014/NĐ-CP.
3. Hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp phù hợp với nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.
4. Có đủ điều kiện kinh doanh hoặc được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trong trường hợp kinh doanh hàng hóa kinh doanh có điều kiện.
5. Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam theo quy định tại Điều 29 Nghị định này.
6. Có Quy tắc hoạt động, Chương trình trả thưởng, Chương trình đào tạo cơ bản không trái quy định của pháp luật.

7. Thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần phải là những cá nhân chưa từng giữ một trong các chức vụ nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

8. Vốn pháp định của doanh nghiệp đăng ký kinh doanh ngành bán lẻ theo phương thức đa cấp là 10 tỷ đồng.

• ***Đối tượng kinh doanh theo phương thức đa cấp***

1. Hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp phải đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Những hàng hóa sau không được kinh doanh theo phương thức đa cấp:

a) Hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm kinh doanh, Danh mục hàng hóa hạn chế kinh doanh, hàng hóa đang bị áp dụng biện pháp khẩn cấp buộc phải thu hồi, cấm lưu thông hoặc tạm ngừng lưu thông theo quy định của pháp luật;

b) Hàng hóa là thuốc; trang thiết bị y tế; các loại thuốc thú y (bao gồm cả thuốc thú y thủy sản), thuốc bảo vệ thực vật; hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; các loại hóa chất nguy hiểm và sản phẩm có hóa chất nguy hiểm theo quy định của pháp luật.

3. Mọi loại hình dịch vụ hoặc các loại hình kinh doanh khác không phải là mua bán hàng hóa, không được tiến hành kinh doanh theo phương thức đa cấp, trừ trường hợp pháp luật cho phép.

Bộ Công Thương cung cấp mẫu chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp thông qua thủ tục hành chính sau:

- + *Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp*
- + *Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp*
- + *Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp*
- + *Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp*
- + *Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp*
- + *Xác nhận Thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp*
- + *Xác nhận Thông báo tiếp tục hoạt động bán hàng đa cấp sau thời gian tạm ngừng*
- + *Xác nhận thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp*
- + *Cấp chứng chỉ Đào tạo viên*
- + *Thu hồi chứng chỉ Đào tạo viên*
- + *Rút tiền ký quỹ*
- + *Sử dụng tiền ký quỹ*
- + *Xác nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp*
- + *Xác nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo*

III. KHUYẾN NGHỊ

Kể từ khi bắt đầu cải cách kinh tế vào năm 1986, Việt Nam đã khá thành công trong việc thu hút các dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Dòng vốn này đã có đóng góp đáng kể đối với công cuộc phát triển kinh tế của Việt Nam. Báo cáo rà soát toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. Đây đều là các thủ tục hành chính có ảnh hưởng đến FDI và qua đó thấy được tầm quan trọng của thủ tục hành chính trong việc thu hút FDI.

Cải cách thủ tục hành chính là chìa khóa để cải thiện môi trường đầu tư, trong đó tập trung vào thực thi chính sách phân quyền quản lý nhà nước về FDI; đơn giản và công khai thủ tục hành chính đối với đầu tư nước ngoài; và thực thi “cơ chế một cửa” cho việc xử lý các thủ tục đầu tư.

Bên cạnh việc hoàn thiện thủ tục hành chính, cũng cần phải nâng cao năng lực của cán bộ các cơ quan công quyền trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục đầu tư. Thêm vào đó, cần phải tăng cường tuyên truyền về thủ tục hành chính để nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân kinh doanh và tăng cường áp dụng khoa học công nghệ vào cải cách thủ tục hành chính. Ngoài ra, duy trì sự trao đổi liên lạc giữa các cơ quan nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp cũng là một kênh hiệu quả để thu thập ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả thủ tục hành chính.